

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4703000307 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17/02/2006, số 3600276414 thay đổi lần thứ 05 ngày 02/12/2016.
- Vốn điều lệ: 74.596.750.000 đồng (Bảy mươi bốn tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 74.596.750.000 đồng (Bảy mươi bốn tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: 105, đường Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0251.3822368
- Số fax: 0251.3822885
- Website: www.dulichdongnai.com.vn
- Mã cổ phiếu: DNT

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Du lịch Đồng Nai theo quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 20 tháng 09 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Du lịch Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.

Các giai đoạn hình thành:

• Giai đoạn trước cổ phần hóa:

- Công ty có tên ban đầu là Ban Giao Tế, nằm trên địa bàn thị xã Vũng Tàu, có

nhiệm vụ chính là đón tiếp khách của Tỉnh. Phần lớn khách ở đây là từ Liên Xô và các nước Đông Âu cũ.

- Ngày 01/06/1976 do nhu cầu phát triển của tỉnh nói chung và của ngành du lịch nói riêng, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 121/QĐ-UBT thành lập công ty với tên gọi Công ty Du lịch Đồng Nai.

- Tháng 5/1979 Quốc Hội quyết định tách thị xã Vũng Tàu ra khỏi tỉnh Đồng Nai, thành lập đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo. Công ty đã bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất, hạ tầng cho đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo và dời về địa chỉ 105, quốc lộ 1, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà. Ở đây, Công ty được UBND tỉnh giao cho các cư xá Mỹ và các cơ sở tư nhân để hoạt động.

- Tháng 11/1991 Quốc Hội tách huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc ra khỏi tỉnh Đồng Nai, để kết hợp 3 huyện này với thị xã Vũng Tàu thành lập tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Công ty đã bàn giao tuyến du lịch Long Hải cùng với toàn bộ cơ sở vật chất mà công ty đã tập trung đầu tư phần lớn nguồn lực. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

- Cuối năm 1991 đầu năm 1992, do phần lớn cơ sở vật chất đều phải xây dựng lại từ đầu nên công ty còn gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó giai đoạn đầu của nền kinh tế thị trường cũng gây trở ngại cho công ty.

- Ngày 01/06/1992 theo Nghị định 388/NĐ-CP của chính phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, Công ty khách sạn Ăn uống Đồng Nai đã được sát nhập với Công ty Du lịch Đồng Nai. Do đó, ngày 25/09/1992 UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 1231/QĐ-UBT thành lập lại Công ty Du lịch Đồng Nai.

- Ngày 20/09/2005 UBND tỉnh ra Quyết định 3238/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Du lịch Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.

- Năm 2003 đơn vị Khách Sạn Hòa Bình trực thuộc công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

• **Giai đoạn sau cổ phần hóa:**

- Ngày 15/12/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.092.300 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.727 đồng/cổ phần;

- Ngày 20/01/2006, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập;
- Ngày 17/02/ 2006, Công ty Du lịch Đồng Nai được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000307, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ là 64.300.000.000 đồng (vốn thực góp là 50.327.000.000 đồng);
- Ngày 24/7/2007 Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất;
- Ngày 20/08/2007, Công ty đã đăng ký UBCKNN trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 23/7/2009, Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 35/2009/GCNCP-TTLK, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.032.700 cổ phiếu;
- Ngày 05/08/2009, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có thông báo chấp thuận cho CTCP Du lịch Đồng Nai được đăng ký giao dịch 5.032.700 cổ phiếu trên thị trường UPCOM;
- Ngày 20/12/2010 Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ hai về việc thay đổi mã số doanh nghiệp thành số 3600276414, thay đổi tỷ lệ vốn góp của các cổ đông và bổ sung ngành kinh doanh và bổ sung thêm các chi nhánh hạch toán phụ thuộc;
- Ngày 07/08/2014, Công ty được UBCKNN chấp thuận hủy Công ty đại chúng theo Công văn số 4509/UBCK-QLPH của UBCKNN;
- Ngày 22/08/2014, Công ty được VSD chấp thuận hủy Giấy đăng ký chứng khoán theo Thông báo 1525/TB-VSD với toàn bộ cổ phiếu (5.032.700 cổ phiếu) của Công ty.
- Ngày 12/09/2014 toàn bộ cổ phiếu (5.032.700 cổ phiếu) của Công ty hủy đăng ký giao dịch theo Quyết định số 434/QĐ-SGDHN ngày 14/08/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do Công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng quy định tại Luật chứng khoán quá thời hạn một (01) năm kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện là công ty đại chúng;
- Ngày 26/05/2015 Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ ba về việc tăng tăng vốn điều lệ từ 64.300.000.000 VND (vốn điều lệ thực góp là 50.327.000.000 đồng) lên thành 74.596.750.000 VND và bổ sung thêm chi nhánh hạch toán phụ thuộc;

- Ngày 15/04/2016 Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ tư về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;

- Ngày 02/12/2016 Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ năm về thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.

- Ngày 09/10/2019, Công ty được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6089/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

- Ngày 02/01/2020, Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 01/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 7.459.675 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn.
- Du lịch sinh thái, cơ sở lưu trú.
- Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Vận chuyển hành khách đường bộ.
- Cho thuê phòng họp, hội nghị, tổ chức sự kiện.
- Kinh doanh thương mại.

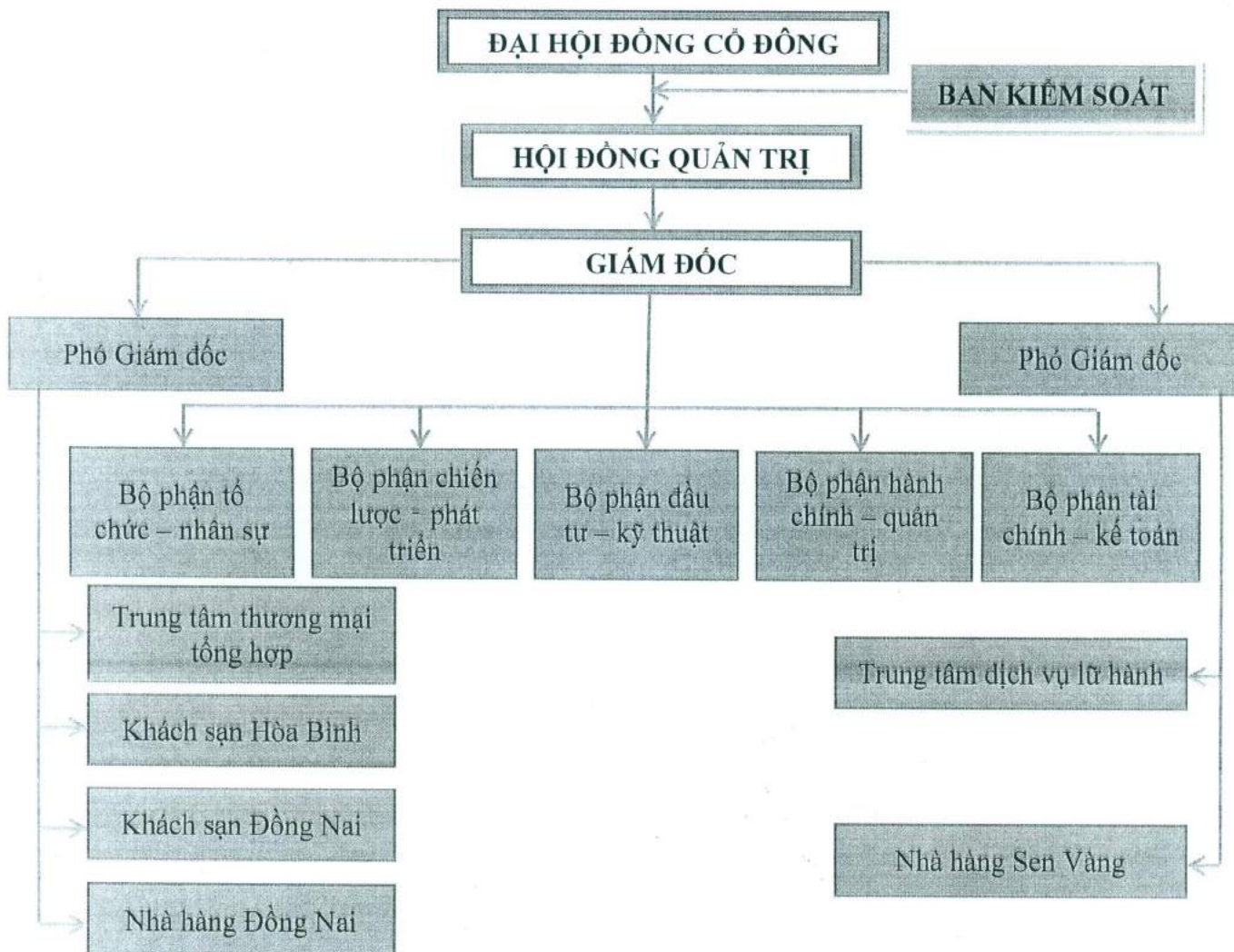
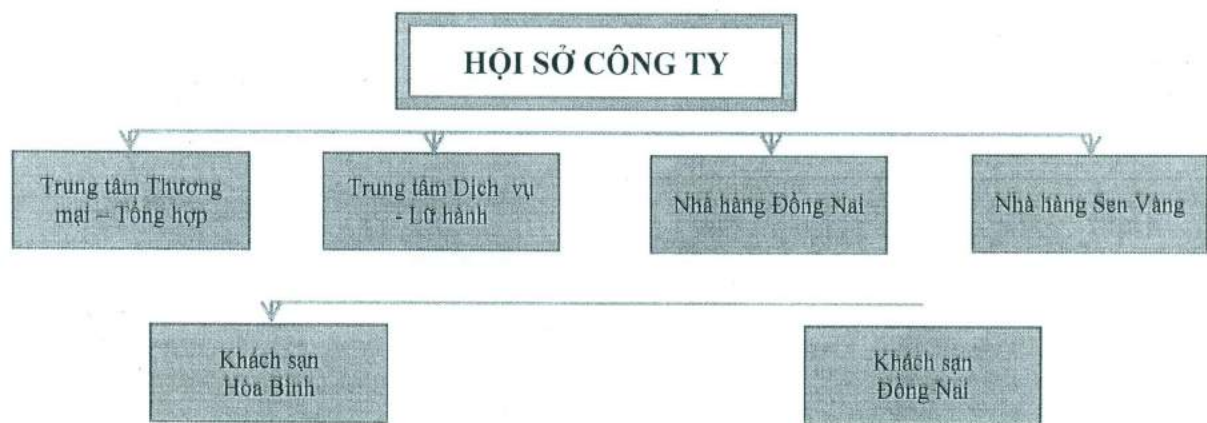
Địa bàn kinh doanh: kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và kết hợp các vùng phụ cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

- Hiện nay Công ty có 5 bộ phận chức năng (Tài chính kế toán, Tổ chức nhân sự, Chiến lược phát triển, Hành chính quản trị, Đầu tư kỹ thuật) và 06 đơn vị kinh doanh (Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình, Nhà hàng Sen Vàng, Nhà hàng Đồng Nai, Trung tâm Dịch vụ lữ hành, Trung tâm thương mại tổng hợp) phối hợp với nhau theo mô hình ma trận trực tuyến, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và sự quản lý của Ban điều hành Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty,

trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Giám đốc. Ban Kiểm soát của Công ty gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín. Trong nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, nếu có khiếm khuyết thành viên Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu bổ sung. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Giám đốc:** Gồm có Giám đốc và Phó giám đốc. Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp. Phó Giám đốc: là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính. Ban Giám đốc Công ty gồm 03 người gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các phòng, ban chức năng bao gồm:**

• **Phòng Hành chính – Quản trị:**

Là đầu mối giao tiếp, giải quyết các mối quan hệ trong Công ty và với các cơ quan bên ngoài, sắp xếp lịch làm việc, tiếp đón khách đến công tác tại Công ty.

Phối hợp với Bộ phận Tổ chức - Nhân sự và các phòng ban chức năng trong công tác tổ chức các Hội nghị, sự kiện, lễ tân...theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty.

Quản lý lưu trữ công văn, tài liệu, sổ sách hành chính của công ty. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng, trực tiếp phụ trách bộ phận văn thư lưu trữ, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, Giám đốc về quản lý và sử dụng con dấu của Công ty.

Thường trực các Ban/Hội đồng kiểm kê, đầu tư thanh lý, nhượng bán tài sản, An toàn vệ sinh lao động, Ban tổ chức các Hội nghị, các sự kiện lớn của Công ty.

Thay mặt Công ty quan hệ với chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương khi được phân công hoặc khi cần thiết. Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức các hoạt động xã hội.

• **Phòng Tổ chức Nhân sự:**

Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công ty về mô hình tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh và cơ cấu bố trí nhân sự lãnh đạo chủ chốt, định biên lao động phù hợp với yêu cầu và chiến lược phát triển của công ty trong từng thời kỳ.

Nghiên cứu, biên soạn và trình lãnh đạo công ty hoặc đăng ký với các cấp có thẩm quyền các văn bản, quy định pháp lý: các quyết định, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy định, quy chế, điều lệ tổ chức hoạt động... liên quan đến nhân sự, tổ chức và hoạt động của các phòng, ban, hội đồng, đoàn và các tổ công tác thuộc văn phòng công ty và các đơn vị thành viên.

Phụ trách phong trào thi đua: Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng của công ty, lập hồ sơ, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân trình các cấp khen thưởng, hồ sơ đăng ký tham dự các giải thưởng lớn do các tổ chức trong và ngoài nước phát động...

Thường trực các hội đồng tuyển dụng, hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc, nâng ngạch, ban phát động phong trào thi đua.

Tham mưu cho lãnh đạo công ty và trực tiếp thực hiện các thủ tục liên quan đến quy định tuyển dụng, quy định chấm dứt hợp đồng lao động của công ty.

Thực hiện các thủ tục điều động, chuyển công tác, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu ... cho CBCNV công ty theo quy định của bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật; quản lý, cập nhật và lưu trữ hồ sơ nhân sự của CBCNV công ty theo quy định phân cấp quản lý hiện hành.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo định kỳ, đào tạo đột xuất, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định đào tạo, tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức hoặc đăng ký bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nghề cho CBCNV trong công ty, đánh giá kết quả khóa đào tạo và hiệu quả sau đào tạo.

Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thành viên việc tổ chức, quản lý và sử dụng lao động, thực hiện các nghĩa vụ và chế độ chính sách đối với người lao động...

Phối hợp với bộ phận Chiến lược Phát triển, Tài chính kế toán định hạng doanh nghiệp, thiết kế thang lương, bảng lương, xây dựng và đăng ký tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ... theo quy định hiện hành và phù hợp với mô hình tổ chức của công ty, xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm trình HĐQT phê duyệt, đăng ký với cấp có thẩm quyền; phối hợp với bộ phận Chiến lược Phát triển, Tài chính Kế toán xác định tổng quỹ tiền lương và quỹ tiền lương sản phẩm theo đơn giá, chuẩn bị quyết định phân phối tiền lương và kiểm tra các bảng lương của các phòng, ban trực thuộc công ty.

Tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ nghỉ Lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng và các ngày nghỉ có lương khác cho CBCNV văn phòng công ty;

Thực hiện công tác bảo hiểm lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác theo quy định hiện hành của nhà nước và pháp luật; Quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến chế độ chính sách của người lao động, như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn của CBCNV khối văn phòng công ty.

• **Phòng Chiến lược Phát triển:**

Nghiên cứu và phát triển kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch marketing dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.

Hoạch định chiến lược đầu tư, nghiên cứu và phát triển kinh doanh và trên cơ sở mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của Công ty.

Tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, nghiên cứu và phát triển kinh doanh và các kế hoạch marketing.

Kiểm tra kiểm soát kết quả thực hiện chiến lược đầu tư nghiên cứu và phát triển kinh doanh.

Phân tích, cải tiến các hoạt động liên quan đến chiến lược đầu tư và phát triển kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch marketing.

• **Phòng Tài chính Kế toán:**

+ *Quản lý tài chính:*

Tìm kiếm, phân tích đánh giá và chọn lựa các nguồn tài trợ hợp lý cho nhu cầu vốn kinh doanh của công ty.

Lập kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các nguồn tài trợ.

Lập kế hoạch ngân sách, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện ngân sách.

Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc quản lý tài sản của công ty.

Lập dự báo rủi ro tài chính và đề xuất các biện pháp hạn chế, giảm thiểu rủi ro, tổn thất tài chính đối với các hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty.

+ Quản lý công tác tài chính kế toán:

Thu thập và kiểm tra các dữ liệu, thông tin, chứng từ, tài liệu kế toán theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và quy chế quản lý của công ty.

Hạch toán nghiệp vụ kế toán phát sinh theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Lập và lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng các quy định hiện hành và quy chế quản lý của công ty.

Lập và trình nộp các báo cáo kế toán tài chính định kỳ và các loại báo cáo khác theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Tạo, lưu trữ và phân phối các thông tin, số liệu, tài liệu kế toán tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan bên ngoài công ty theo yêu cầu hoặc theo quy định của công ty.

+ Quản lý công tác kế toán quản trị:

Theo dõi, phân tích và đánh giá các thông tin, số liệu kế toán, tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu quản lý của công ty.

Lập, trình nộp và lưu trữ các báo cáo kế toán quản trị (bao gồm báo cáo dự toán, báo cáo thực hiện và báo cáo phân tích) theo yêu cầu quản lý của công ty.

Tạo, lưu trữ và phân phối các thông tin, số liệu, tài liệu kế toán quản trị cho các bộ phận, cá nhân bên trong công ty theo yêu cầu hoặc quy định của công ty.

• Phòng Đầu tư Kỹ thuật:

Hoạch định việc bảo trì, sửa chữa, cải tiến, tu bổ và lắp mới máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty. Hoạch định kế hoạch ngân sách đầu tư, phân tích các chỉ số về hiệu quả đầu tư.

Tham mưu cho Ban Giám đốc về các dự án sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ, thiết kế các công trình xây dựng. Tham mưu phân tích, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư.

Lập và thiết kế các dự án tiền khả thi, khả thi cho các công trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị. Thực hiện về việc đấu thầu và tham mưu lựa chọn các nhà thầu trong quá trình xây dựng các hạng mục công trình.

Tổ chức và triển khai thực hiện các dự án đầu tư, máy móc, thiết bị.

Kiểm soát kết quả hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, sửa chữa toàn công ty.

Phân tích và cải tiến các hoạt động liên quan đến xây dựng cơ bản và sửa chữa.

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: không có.

Công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An	Số 217, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn	36,87%	36,87%
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	01 Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Kinh doanh thực phẩm tươi sống, cung cấp suất ăn công nghiệp	8,00%	8,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông	9/23 Đại lộ Bình Đông, Phường Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Mua bán rượu bia, nước giải khát, ăn uống	0,15%	0,15%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường 2, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	3,94%	3,94%

4. Định hướng phát triển

Công ty đã đề ra phương hướng phát triển trong thời gian tới gồm:

- **Thâm nhập thị trường:** thực hiện chiến lược này bao gồm tăng số lượng nhân viên bán hàng và lực lượng cộng tác viên, tăng phí quảng cáo, tăng các sản phẩm khuyến mãi. Đồng thời xây dựng một chiến lược marketing khoa học phù hợp ngành dịch vụ ăn uống, lễ hành. Tiến hành củng cố bộ phận nghiên cứu marketing có năng lực thực hiện nghiên cứu môi trường bên trong cũng như bên ngoài từ đó đề xuất các chính sách liên quan thúc đẩy kinh doanh phát triển.

Thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng có nhiệm vụ tiếp thu và giải thích tất cả các thắc mắc của khách hàng và cùng với đó xây dựng chính sách giá thành hấp dẫn phù hợp từng loại thị trường.

Chiến lược phát triển sản phẩm mới và sản phẩm khác biệt: nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cùng đẳng cấp. Trong đó chú trọng khác biệt về chất

lượng, hình thức trình bày, dịch vụ bổ sung, cơ sở vật chất cung cấp dịch vụ và văn hóa của doanh nghiệp.

5. Các rủi ro:

Quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

a. Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất

+ Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

+ Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

+ Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

b. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về

tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

c. Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 271,72 tỷ đồng, đạt 108% so với kế hoạch được ĐHCĐ thông qua và xấp xỉ 99,3% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu lĩnh vực dịch vụ đạt 103,4% so kế hoạch, doanh thu lĩnh vực kinh doanh thương mại đạt 113,5% so kế hoạch và tăng 1,32% so cùng kỳ, tương đương tăng 1,9 tỷ đồng.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2019 đạt 267,28 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 98,39% tổng doanh thu của Công ty, trong đó, doanh thu lĩnh vực dịch vụ đạt 120 tỷ đồng, doanh thu lĩnh vực bán hàng đạt 147 tỷ đồng và chủ yếu đến từ các đơn vị sau:

- Nhà hàng Sen Vàng bán hàng (doanh thu chủ yếu là dịch vụ và bán hàng):

Năm 2018 đã đạt mức doanh thu 51 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch năm và tăng 6,5% so cùng kỳ; Doanh thu cả năm 2019 đã đạt mức doanh thu 52,88 tỷ đồng, đạt 103,68% kế hoạch năm và tăng 3,68% so cùng kỳ, đã khẳng định được uy tín và chất lượng sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng và là đơn vị đóng góp hiệu quả hàng đầu của Công ty.

- Khách sạn Đồng Nai (doanh thu chủ yếu là dịch vụ và bán hàng):

Doanh thu 2018 đạt 35 tỷ đồng, trong đó kinh doanh ăn uống đạt 17 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ. Dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ khác đạt 18,024 tỷ đồng, tăng 4,8% so cùng kỳ; Doanh thu cả năm 2019 được giao, đạt 33 tỷ đồng, trong đó kinh doanh ăn uống đạt 16,5 tỷ đồng. Dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ khác đạt 16,5 tỷ đồng.

- Khách sạn Hòa Bình (doanh thu chủ yếu là dịch vụ và bán hàng):

Doanh thu 2018 xấp xỉ 18 tỷ đồng và cả năm 2019 đạt xấp xỉ 16 tỷ đồng. Đơn vị đã chủ động gia tăng khai thác phục vụ tiệc bên ngoài để có doanh thu.

- Trung tâm Thương mại tổng hợp (doanh thu chủ yếu là dịch vụ):

Doanh thu 2018 thực hiện 145,6 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm và tăng 9,5% so cùng kỳ; Doanh thu thực hiện cả năm 2019 là 147,6 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch năm và tăng 1,4% so cùng kỳ. Tình hình giá bán bia trong năm tương đối ổn định nên trung tâm có cơ hội gia tăng được lợi nhuận so với cùng kỳ.

- Trung tâm Dịch vụ Lữ hành (doanh thu chủ yếu là dịch vụ):

Doanh thu dịch vụ thực hiện đạt kế hoạch 2018 xấp xỉ 21 tỷ đồng, cả năm 2019 đạt xấp xỉ 19 tỷ đồng, cân đối được thu chi, kinh doanh có lãi. Chất lượng dịch vụ có nhiều cải tiến được khách hàng tín nhiệm. Đơn vị gặp nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh, kể cả cạnh tranh về giá, tỷ lệ lãi gộp thấp. Đội ngũ lao động của Trung tâm còn mỏng chưa khai thác tốt thị trường hiện có, hiệu quả còn khiêm tốn.

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh: Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 16,1 tỉ đồng, bằng 125% so với kế hoạch năm và tăng 7% so cùng kỳ. Trung tâm Dịch vụ Lữ hành khắc phục dần những khó khăn, ổn định doanh thu và bắt đầu kinh doanh có lãi; Các đơn vị chủ lực của công ty như Nhà hàng Sen Vàng, Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình, Trung tâm Thương mại Tổng hợp kinh doanh ổn định, hiệu quả và có sự tăng trưởng, đặc biệt là Nhà hàng Sen Vàng, đã đứng vững và tăng trưởng dưới áp lực cạnh tranh rất lớn về mọi mặt.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 15,72 tỉ đồng, bằng 120,94% so với kế hoạch năm và đạt xấp xỉ 97,61% so với cùng kỳ. Mức tạm ứng chi trả cổ tức năm 2019 là 10%.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành:

+ Giám đốc: Nguyễn Minh Thức

- Sở hữu cá nhân: 10.150 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0,136%).

- Đồng đại diện sở hữu đại diện cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 1.320.000 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 17,695%).

+ Phó Giám đốc: Nguyễn Văn An

- Sở hữu cá nhân: 9.000 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0,121%).

- Đồng đại diện sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 900.000 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 12,065%).

+ Phó Giám đốc: Huỳnh Quốc Bảo

- Sở hữu cá nhân: 150 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0,002%)

- Sở hữu đại diện: cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 900.000 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 12,065%).

+ Kế toán trưởng: Đặng Thị Tố Ngân

- Sở hữu cá nhân: 200 Cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0,003%).

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Hiện nay Công ty có đội ngũ CB-CNV gồm 202 người, trong đó:

- Trình độ Đại học, trên đại học	: 52 người	chiếm 25,74%
- Trình độ cao đẳng	: 08 người	chiếm 3,96%
- Trình độ Trung cấp, sơ cấp	: 29 người	chiếm 14,36%
- Lao động trực tiếp	: 56 người	chiếm 27,72%
- Lao động phổ thông	: 57 người	chiếm 28,22%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

+ Đầu tư đã hình thành tài sản cố định: 254,318 triệu đồng

Trong đó:

- Nhà cửa kho tàng 181,818 triệu đồng
- Máy móc thiết bị 72,5 triệu đồng

+ Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: 3,229 tỷ

Trong đó:

- Dự án Khách sạn Hòa Bình 3,118 tỷ
- Dự án nhà hàng – khách sạn Nhơn Trạch 111 triệu đồng

+ Dự án khác:

- Đầu tư tài chính ngắn hạn 37,363 tỷ

(Tiền tạm thời nhận rồi gửi có kỳ hạn)

- Đầu tư tài chính dài hạn

5 tỷ

Trong đó:

Góp vốn 36,87% Công ty CP Khách sạn Vĩnh An 1,69 tỷ

Góp vốn 8% Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông 200 triệu (20.000 CP)

Mua cổ phần Công ty CPTM Sabeco miền đông 126,25 triệu (12.625 CP)

Mua cổ phần Công ty CP SX TM-DV Đồng Nai 1,57 tỷ (150.000 CP)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	117.059.706.197	116.953.243.237	-0,09
Doanh thu thuần	269.211.197.893	267.280.801.518	-0,72
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.841.409.754	14.597.726.505	-1,64
Lợi nhuận khác	1.265.298.833	1.124.411.119	-11,13
Lợi nhuận trước thuế	16.106.708.587	15.722.137.624	-2,39
Lợi nhuận sau thuế	12.964.801.276	12.666.292.918	-2,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghichú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,79	1,93	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,66	1,82	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,31	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,49	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	34,60	48,18	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,30	2,29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,055	0,054	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của công ty: 7.280.925
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2019: 10%
- Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/12/2019:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long	KP4 đường Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	4.920.000	67,57%
2	Công ty TNHH Thanh Bình	KP8, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	1.219.500	16,75%
3	CB-CNV	105 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	109.775	1,51
4	Cổ đông khác		1.031.650	14,17%

b. Cơ cấu cổ đông công ty tại thời điểm 31/12/2019:

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổ chức	02	6.139.500	84,33%
	- Trong nước:	02	6.139.500	84,33%
	Trong đó: nắm giữ trên 5%:			
	+ Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long.	01	4.920.000	
	+ Công ty TNHH Thanh Bình	01	1.219.500	
	- Nước ngoài:	0	0	0
2	Cá nhân:	102	1.141.425	15,67%
	- Trong nước	102	1.141.425	15,67%
	- Nước ngoài	0	0	0

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Thực hiện 2018	So sánh	
	Kế hoạch	Thực hiện		So KH %	So cùng kỳ %
Tổng doanh thu SXKD	250.000	271.727,59	273.644,41	108,69	99,30
Tổng chi phí	237.000	256.005	257.537,70	108,01	99,40
Lợi nhuận	13.000	15.722,13	16.106,71	120,94	97,61
Cổ tức (%)	10	10	10	100	100
Lãi CB trên cổ phiếu		1.163	1.155	100,69	100,69
Thu nhập BQ		10,513	10,610	109,48	99,09

+ Cơ cấu doanh thu:

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	267.280,80	98,36	269.211,19	98,38	- 1.930,39	- 0,72
Hoạt động đầu tư	3.322,38	1,22	3.152,42	1,15	169,96	5,39
Hoạt động khác	1.124,41	0,42	1.280,80	0,47	- 156,39	- 12,21
Tổng	271.727,59	100	273.644,41	100	- 1.916,82	- 0,70

+ Cơ cấu lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	11.370,89	72,32	11.558,24	71,76	-187,35	-1,6
Hoạt động đầu tư	3.226,83	20,52	3.283,17	20,38	-56,34	-1,7
Hoạt động khác	1.124,41	7,16	1.265,29	7,86	- 140,88	- 11,13
Tổng	15.722,13		16.106,70		- 384,57	

+ Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Luôn hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đời sống của CB-CNV công ty được đảm bảo và ngày càng nâng cao, đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông. Duy trì và cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả.
- Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo Nhà hàng Sen Vàng là một chủ trương đúng đắn của Ban điều hành, góp phần đáng kể vào hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại trong toàn công ty thông qua việc sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp

2. Tình hình tài chính.

a) Cấu trúc và biến động nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/giảm	
					Mức	%
Vốn chủ sở hữu	80.584,03	68,90	79.397,58	67,83	1.186,45	1,49
Nợ	36.369,20	31,10	37.662,12	32,17	- 1.292,92	- 3,43
Tổng	116.953,24	100	117.059,70	100	- 106,46	- 0,09

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2019 là 116.953,24 giảm 106 triệu tương đương 0,09% chủ yếu do nợ chiếm dụng giảm.

- Cơ cấu nguồn vốn: vốn chủ sở hữu chiếm 68,90%, nợ chiếm dụng 31,10%

b) Cấu trúc và biến động tài sản:

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/giảm	
					Mức	%
Ngắn hạn	64.449,34	55,10	62.280,87	53,20	2.168,46	3,48
- Tiền và tương đương tiền	16.230,25	13,87	18.219,84	15,57	-1.989,59	-10,92
- Đầu tư tài chính	37.363,30	31,94	33.352,90	28,49	4.010,39	12,02
- Phải thu	6.723,55	5,74	5.430,6	4,64	1.292,92	23,80
- Hàng tồn kho	3.582,79	3,06	4.739,39	4,05	-1.156,60	-24,40
- Khác	549,44	0,47	538,09	0,46	11,34	2,10
Dài hạn	52.503,89	44,90	54.778,83	46,80	-2.274,93	-4,15
- Phải thu	3.776,07	3,24	3.551,99	3,03	224,08	6,3

- TSCĐ thuần	37.887,03	32,40	42.029,59	35,90	-4.142,56	-10,67
- Đầu tư tài chính	3.500,94	2,99	3.596,45	3,07	-95,50	-2,65
- Khác	7.339,84	6,27	5.600,78	4,79	1.739,06	31
Tổng	116.953,24	100	117.059,70	100	-106,46	-0,09

+ *Tình hình công nợ:*

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 3 tỷ 728 triệu đồng, là khoản thu hàng hóa dịch vụ bán ra thường xuyên cho khách hàng.

- Nợ phải trả cho người bán là 4 tỷ 270 triệu đồng, là khoản chiếm dụng vốn của người bán khi công ty mua hàng hóa nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh

- Tình hình cơ cấu tài sản (cơ cấu tài sản chung, cơ cấu tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn), cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp hợp lý và an toàn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Công ty xây dựng cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch đồng thời hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ để tăng cường công tác quản trị nội bộ phục vụ cho công tác quản lý và điều hành công ty. Ngoài ra, Công ty thực hiện hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở cho hoạt động thường xuyên của toàn công ty. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính được củng cố giám sát chặt chẽ các quy trình tài chính kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đúng thời hạn theo quy định; hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát hoạt động của toàn công ty. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của công ty trên cơ sở kế hoạch đề ra và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã được ĐHCĐ/HĐQT công ty thông qua.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Bước sang năm 2020, dự báo tình hình kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn, công ty nhận thức được rằng từ một doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thì bên cạnh những thuận lợi trước mắt về nhân lực, cơ sở vật chất, mặt bằng kinh doanh, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn trong tương lai do thị trường tiêu thụ lĩnh vực dịch vụ ăn uống, khách sạn, du lịch ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là doanh nghiệp dân doanh lớn mạnh không ngừng về vốn và năng lực quản lý.

Đứng trước tình hình đó, Công ty xác định muốn tồn tại và phát triển cần phải thực hiện giải pháp lâu dài có tính chiến lược đó là nâng cao lợi thế cạnh tranh của công ty so với các đối thủ thông qua 3 chiến lược chính là chi phí hợp lý tạo thuận

lợi cạnh tranh về giá, chiến lược tạo sản phẩm khác biệt và chiến lược củng cố phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện các chiến lược này nhằm đưa giá thành sản phẩm dịch vụ của công ty ở mức hợp lý nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng như đã cam kết, nâng cao sự cạnh tranh của công ty, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Khả năng khác biệt hóa mạnh mẽ sẽ đưa công ty ra khỏi áp lực cạnh tranh, nhất là trong giai đoạn hiện nay trên thị trường có nhiều đối thủ cạnh tranh với sản phẩm dịch vụ tương tự.

Xuất phát từ thuận lợi và khó khăn trên, Hội đồng quản trị đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Doanh thu: 240 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 13,2 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người/ tháng: 9,510 triệu đồng
- Cổ tức: 10%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Hội đồng Quản trị có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 05 năm. Trong đó có 03 thành viên tham gia trực tiếp trong ban lãnh đạo Công ty là Phó chủ tịch kiêm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Đây là một thuận lợi giúp cho công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng Quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Nội dung tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng Quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban Giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.

Hệ thống kiểm soát nội bộ công ty khá chặt chẽ, hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra. Thể hiện qua các quy chế, quy định, quy trình.

Các hợp đồng kinh tế quan trọng của công ty trong năm 2019 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của công ty và nhà đầu tư.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Hồng Quân - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/09/1983
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P102, KP7, đường Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc: 0948609797
- Số CMND: 271574177
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 11/2008-03/2014: Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp Đồng Nai
 - + 04/2014-12/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long
 - + 01/2017-Nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long
- Sở hữu chứng khoán:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.000 Cổ phiếu.
 - + Đồng đại diện sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát

triển Bửu Long: 900.000 Cổ phiếu

Ông Nguyễn Minh Thức – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/08/1968
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15/7A Huỳnh Văn Nghệ , P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc: 0913942123
- Số CMND: 272099789
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 1989 – 1995: *Kế toán Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai*
 - + 1995 – 2006: *Phó Kế toán trưởng Công ty TNHH Bochang Donatours*
 - + 2006 – 2012: *Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai*
 - + 2012 – 2013: *Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai*
 - + 2013 – 2016: *Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long*
 - + 2016 – Nay: *Giám đốc điều hành kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai*
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bochang Donatours và Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông
- Sở hữu chứng khoán:
 - + *Sở hữu cá nhân: 10.150 Cổ phiếu*
 - + *Đồng đại diện sở hữu đại diện cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 1.320.000 Cổ phiếu*

Ông Nguyễn Văn An - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc điều hành:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/11/1961

- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5/22A, Đường Trương Định, Phường Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại liên lạc: 0946483127
- Số CMND: 271255889
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 1984 – 1992: Kế toán Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
 - + 1992 – 1993: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
 - + 1993 – 1996: Q. Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
 - + 1996 – 2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
 - + 2006 – 2013: TP. Đầu tư Kỹ thuật Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
 - + 2013: Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
 - + 2015 – nay: Phó Giám đốc điều hành kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán:
 - + Sở hữu cá nhân: 9.000 Cổ phiếu
 - + Đồng đại diện sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 900.000 Cổ phiếu

Ông Phạm Đức Bình - Thành viên Hội đồng quản trị:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/10/1966
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 183, KP4, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc: 0913851286

- Số CMND: 270720466

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Quá trình công tác:

+ 2015 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thanh Bình

- Sở hữu chứng khoán:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu

+ Đồng đại diện sở hữu: đại diện cho đơn vị Công ty TNHH Thanh Bình: 1.219.500 Cổ phiếu

Ông Huỳnh Quốc Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị:

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 12/11/1978

- Nơi sinh: Đồng Nai

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 90/3, KP3, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Số điện thoại liên lạc: 0918604811

- Số CMND: 271320023

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán

- Quá trình công tác:

+ 2001 – 2012: Kế toán ngân hàng, tổng hợp Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

+ 2012 – 2013: Q.Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

+ 2014 – Nay: Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

+ 2016 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Sở hữu chứng khoán:

+ Sở hữu cá nhân: 150 Cổ phiếu

+ Sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bưu Long: 900.000 Cổ phiếu

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. HĐQT đã nghe Ban điều hành trình bày kế hoạch kinh doanh năm 2019, báo cáo đánh giá phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng quý, 06 tháng, 09 tháng và đề ra các chủ trương thực hiện mục tiêu kinh doanh, đầu tư, bố trí nhân lực và quản trị doanh nghiệp theo đúng mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Một số vấn đề cụ thể như sau:

- Nghe Ban điều hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và kế hoạch tổ chức kinh doanh năm 2019.

- Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông và triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo điều lệ công ty. Nghiên cứu và áp dụng nhiều chương trình quản lý tiên tiến nhằm giảm thiểu chi phí và gia tăng hiệu quả kinh doanh của công ty. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019.

- Hội đồng quản trị sau khi nghe Ban điều hành báo cáo xem xét và dự đoán kết quả kinh doanh của năm 2019 đã thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phần. Hội đồng quản trị đã xem xét thông qua các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp tổ chức thực hiện năm 2020 của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, chế độ sinh hoạt hội họp theo quy định của điều lệ công ty, đảm bảo tất cả các công việc quan trọng của công ty đều được thông qua HĐQT thảo luận bàn bạc để đưa ra những quyết định kịp thời. Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành và triển khai kịp thời làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- **Bà Nguyễn Hoàng Anh:** Trưởng Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0%.

- **Bà Nguyễn Thị Phương Mai:** Thành viên Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0%.

- **Ông Phạm Văn Tâm:** Thành viên Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0,010%, sở hữu cá nhân 750 cổ phiếu

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Căn cứ điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành họp 02 lần, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tính tuân thủ điều lệ hoạt động, các chính sách, chế độ, pháp luật của nhà nước, các quy chế hoạt động của công ty, công tác ghi chép sổ sách kế toán, tình hình tài chính phản ánh trên báo cáo tài chính của công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt thẩm quyền và nghĩa vụ của mình, đã kiểm tra giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động cũng như tình hình tài chính của Công ty. Phản ánh kịp thời với Ban điều hành công ty những sai sót cần chỉnh sửa, khắc phục trong tính tuân thủ các quy chế, quy định của pháp luật và công ty ở các cơ sở, bộ phận chuyên môn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

+ Thù lao Hội đồng quản trị:

- Nguyễn Hồng Quân	Chủ tịch	: 42.000.000đ
- Nguyễn Minh Thúc	Phó Chủ tịch	: 36.000.000đ
- Nguyễn Văn An	Thành viên	: 30.000.000đ
- Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên	: 30.000.000đ
- Phạm Đức Bình	Thành viên	: 30.000.000đ

+ Thù lao Ban kiểm soát:

- Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên	: 18.000.000đ
- Phạm Văn Tâm	Thành viên	: 24.000.000đ

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần du lịch Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo

cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. (Xem chi tiết tại địa chỉ website: <http://donatours.vn/muc/bao-cai-tai-chinh>)

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty**



Nguyễn Minh Chức

